

KINH ƯU-BÀ-TẮC GIỚI

QUYỂN 5

Phẩm 19: BỐ THÍ (Phần tiếp theo)

Này thiện nam! Có người, đối với thân mạng và tài sản tâm keo kiệt không bố thí, gọi đó là bần sển. Người mạng tâm keo kiệt, không bố thí, thì không sanh tâm thương xót, không lưu trữ phước điền, không tìm cầu phước điền, thế rồi lại tìm cầu lỗi lầm, cho tài vật này khó được, bố thí thì phải chịu khổ; hoặc cho là không có phước quả, không người bố thí, không người lãnh thọ, mạng tâm tham lam cùng vợ con, quyến thuộc.v.v... tích chứa tài sản, cầu được danh tiếng, thấy tài sản nhiều, khởi tâm vui mừng, xem tài vật là thường còn, đó gọi là xấu xa keo kiệt, do xấu xa keo kiệt, mà làm dơ nhớp đến tâm chúng sanh. Vì lý do ấy, đối với tài sản của người khác, còn tham tiếc, không thể bố thí, hưởng gì là vật của mình. Người trí thực hành bố thí, không mong cầu báo ân, không vì cầu sự nghiệp, không vì giữ gìn để tạo cho người khác tham lam, bần sển, không vì cầu thọ hưởng cảnh an vui ở cõi Trời, Người, không vì cầu tiếng tốt vang khắp mọi nơi, không vì sợ khổ của ba đường ác, không vì sự cầu xin người khác; không vì muốn được hơn người khác, không vì sợ mất tài sản, không vì muốn có nhiều tài sản, không vì vật của người ấy không dùng, không vì tục lệ của gia đình, không vì sự gận gũi. Người trí thực hành bố thí, vì lòng thương xót, vì muốn cho người khác được an lạc, vì muốn người khác sanh tâm bố thí, vì biết đó là cội gốc hành đạo của các thánh nhân, vì muốn phá trừ các phiền não, vì muốn nhập Niết Bàn, đoạn trừ sanh tử.

Này thiện nam! Bồ-tát bố thí, xa lìa được bốn điều ác: Phá giới. Nghi ngờ. Tà kiến. Bần sển. Hoặc xa lìa năm điều: 1. Lúc bố thí, không lựa chọn người đức hạnh hay không đức hạnh. 2. Lúc bố thí, không nói thiện ác. 3. Lúc bố thí, không chọn chũng tánh. 4. Lúc bố thí không xem thường người đến xin. 5. Lúc bố thí không dùng lời thô ác mắng chửi.

Hoặc lại có ba điều mà dẫu đã bố thí, vẫn không được phước báo

thù thắng: 1. Trước phát tâm bố thí nhiều, nhưng sau bố thí ít. 2. Lựa chọn vật xấu bố thí cho người. 3. Sau khi thực hành bố thí rồi, sanh tâm hối hận.

Này thiện nam! Hoặc cũng có tám điều, mà bố thí rồi vẫn không được thành tựu phước báo cao quý: 1. Thí rồi, lại vạch tìm lỗi lầm của người lãnh thọ. 2. Lúc bố thí, tâm không bình đẳng. 3. Bố thí rồi, mong người lãnh thọ làm việc lại cho mình. 4. Thí rồi, vui mừng, tự khen ngợi mình. 5. Trước nói không có, sau mới đem ra cho. 6. Thí rồi, dùng lời thô ác mắng chửi. 7. Thí rồi, cầu mong được tài vật gấp đôi. 8. Thí rồi sanh tâm nghi ngờ. Thí chủ mà như vậy, thì không gần gũi được chư Phật và các bậc Thánh Hiền.

Nếu đem đầy đủ Sắc, Hương, Vị, Xúc bố thí cho người, gọi là tịnh thí. Nếu đúng như pháp mà có được tài sản, để bố thí, cũng gọi là tịnh thí. Xem tài vật là vô thường, không thể giữ lâu được, mà hành bố thí, gọi là tịnh thí. Vì phá phiền não, mà hành bố thí, gọi là tịnh thí. Vì nhân duyên thanh tịnh tự tâm mà bố thí, gọi là tịnh thí. Nếu xem ai là người bố thí, ai là người lãnh thọ, thí những vật gì, vì nhân duyên gì mà bố thí, nhờ nhân duyên bố thí như vậy, thì được những phước báo gì? Bố thí như vậy gọi là mười hai nhập. Người nhận, thí chủ, nhân duyên, quả báo đều là mười hai nhập, có thể soi xét như vậy mà bố thí, gọi là tịnh thí. Nếu lúc thực hành bố thí cho các bậc phước điền, mà sanh tâm vui mừng, như các vị mong cầu công đức, ta cũng mong cầu phước đức như thế không ngừng nghỉ. Bố thí cho vợ con, quyến thuộc, tôi tớ; khiến họ thương mến; thí cho người nghèo khổ, vì muốn họ trừ được khổ cực. Trong lúc bố thí, không mong cầu phước báo ở thế gian, chỉ muốn phá trừ kiêu mạn, mà bố thí để tâm được dịu dàng, để nhờ bố thí mà xa lìa được ba cõi, cầu được giải thoát vô thượng. Quán sát kỹ sanh tử, có nhiều tội lỗi, mà hành bố thí, không quán có phước điền hay không có phước điền, mà bố thí. Nếu có thể thực hành bố thí được như vậy, thì phước báo đi theo người đó như trâu ghé theo mẹ.

Nếu vì cầu phước báo mà bố thí, thì chẳng khác gì đổi chác giữa phố chợ, ví như, vì sự sống mà cày ruộng gieo trồng, tùy theo giống đã gieo trồng mà gặt hái kết quả; thí chủ bố thí, cũng như vậy, tùy sự bố thí mà hưởng được phước báo. Cũng như người lãnh thọ, khi ăn uống rồi, được bổ dưỡng, thân thể sẽ xinh đẹp, mạnh khỏe, an vui, biện tài, thí chủ cũng vậy, được năm phước báo như thế. Nếu thí cho chúng sanh thì được phước báo gấp trăm lần, bố thí cho người phá giới được phước báo gấp ngàn lần, bố thí cho người giữ giới được phước báo gấp mười

ngàn lần; bố thí cho người ngoại đạo đã xa lìa dục vọng, được phước báo gấp trăm ngàn lần, bố thí cho người đang tu chánh đạo, được phước báo ngàn ức lần, bố thí cho bậc Tư Đà Hàm hưởng, được phước báo vô lượng, cho đến bố thí bậc đã thành Phật, thì được phước báo cũng vô lượng.

Này thiện nam! Hôm nay, Như Lai sẽ vì ông, mà phân tích rõ các phước điền, nên nói như vậy. Bố thí sẽ được phước báo đến trăm hay vô lượng. Nếu có thể chí tâm, khởi lòng thương xót, mà bố thí cho súc sanh, so với sự chuyên tâm cung kính cúng dường chư Phật, thì phước đức đó chân chính và giống nhau. Như Lai nói phước báo gấp trăm lần, nghĩa là đem sự sống lâu, xinh đẹp, sức mạnh, an vui, biện tài, mỗi mỗi đều gấp trăm lần, cho đến phước báo vô lượng, cũng như vậy. Vì thế, trong Khế Kinh, Như Lai nói: “ Như Lai thí cho Tôn giả Xá Lợi Phất, Xá Lợi Phất thí cho Như Lai, nhưng Như Lai được phước báo nhiều hơn, không phải Xá Lợi Phất được phước báo nhiều hơn”. Hoặc có thuyết nói: Người lãnh thọ làm ác, làm tội lỗi cho thí chủ, nghĩa ấy không đúng. Vì sao? Vì thí chủ, lúc bố thí là muốn trừ sự khổ cực cho họ, chớ chẳng phải giúp người kia tạo tội, vì thế, thí chủ được phước báo, còn người lãnh thọ làm ác là tự lấy tội lỗi trối mình, không làm lây sang thí chủ. Thí chủ, nếu đem vật quý giá, trong sạch để bố thí, thì đời sau được xinh đẹp, mọi người thích nhìn, tiếng tốt vang xa, mọi sự mong cầu đều được toại ý và sanh vào dòng họ cao quý, vì thế không gọi là ác, sao nói là thí chủ mắc tội? Thí chủ, bố thí rồi, vui mừng không hối hận, gần gũi bạn lành, giàu có, tự tại, sanh vào nhà quý phái, được hưởng cảnh vui của Trời, Người và cảnh an vui vô thượng, có thể xa lìa tất cả phiền não trói buộc, thí chủ được kết quả tốt đẹp như vậy, sao nói bị quả báo xấu ác? Thí chủ có thể tự tay mình bố thí, được sanh vào nhà quyền quý, gặp được thiện tri thức, được nhiều của báu và quyến thuộc đông đảo, đã thành tựu rồi có thể thọ dụng và còn đem bố thí, tất cả chúng sanh vui mừng thích nhìn, thấy rồi sanh lòng cung kính, tôn trọng, khen ngợi, thí chủ hưởng được những phước báo như vậy, sao nói là bị quả báo xấu ác? Thí chủ, nếu đã đem tài vật thanh tịnh bố thí, nhờ nhân duyên ấy được nhiều tài vật quý báu, sanh vào dòng họ cao quý, quyến thuộc rất nhiều, thân không tật bệnh, tâm không khổ não và không lo sợ, bao nhiêu tài sản không bị vua quan, giặc cướp, nước, lửa làm tổn hại, giả sử có mất tài vật cũng không buồn, trong vô lượng kiếp thân tâm an lạc, sao nói là chịu quả báo xấu ác? Nếu lúc chưa bố thí phát khởi tín tâm, trong khi bố thí lại vui mừng, bố thí xong lại an vui, thì lúc mong cầu, khi giữ gìn hay

khi thọ hưởng, không bị khổ não, nếu lấy y phục đem ra bố thí, thì được sắc đẹp vi diệu, nếu lấy thực phẩm đem ra bố thí, thì được sức mạnh vô lượng, nếu lấy đèn sáng đem ra bố thí, thì được đôi mắt trong sáng, nếu lấy xe cộ đem ra bố thí, thì được an lạc, nếu lấy nhà cửa đem ra bố thí, thì được vật cần dùng không thiếu, thí chủ được phước báo tốt đẹp như vậy, sao nói là chịu quả báo xấu ác?

Lại nữa, thí chủ đã cúng dường chư Phật rồi, thì cho dù có dùng hay không dùng, phước báo cũng đã quyết định. Bố thí cho người và chúng Tăng, có hai loại phước: Từ khi dùng mà sanh phước. Từ người thọ nhận mà sanh phước. Vì sao? Vì khi thí chủ, trong khi bố thí, đã tự mình đả phá lòng tham lam, với người thọ nhận, thì phá trừ lòng bôn sẻn cho họ, vì thế, nói từ khi dùng mà sanh phước. Lại nữa, từ khi dùng có thể chuyển sự thọ nhận ấy, làm cho chúng Tăng tăng trưởng. Bố thí mà không mong cầu phước báo ở thế gian, không do phiền não khởi lên để bố thí, vì thế được phước báo thanh tịnh cao cả, gọi là Niết Bàn. Nếu có người lập, nguyện mỗi ngày, trước khi ăn, đều đem bố thí cho người khác, sau mới ăn, nếu trái với lời thệ nguyện này, sẽ đền lễ vật cho đức Phật, nếu có phạm thì sanh hổ thẹn, còn không trái phạm, thì người ấy, nhờ nhân duyên đó, mà được trí tuệ nhiệm màu. Bố thí như vậy là hơn tất cả các hạng bố thí, người ấy cũng được gọi là thí chủ cao cả. Nếu có thể theo sự yêu cầu của người đến xin, mà bố thí, thì người ấy, về sau, trong vô lượng kiếp mọi sự mong cầu, đều được toại ý. Nếu có người tâm ý đều thanh tịnh, tài vật, phước điền thanh tịnh, thì người này, sẽ được vô lượng phước báo. Nếu cung cấp đầy đủ việc ăn mặc cho vợ con, tôi tớ; luôn luôn thương mến, vui mừng mà cho, thì đời sau được vô lượng phước báo. Hoặc có người, thấy ruộng vườn, nhà kho có nhiều chim chuột ăn phá lúa gạo, mà thường khởi tâm thương yêu, suy nghĩ, chim chuột đã nhờ ta mà sinh sống, nghĩ như vậy rồi, vui vẻ, không khởi tâm giết hại; thì biết người này, vô lượng phước báo. Nếu vì bản thân mua sắm y phục, chuỗi ngọc, vàng xuyên để trang điểm vào thân và các vật khác, mua sắm được rồi rất là vui mừng, nhưng chính mình chưa dùng, lại đem ra bố thí cho người khác; thì người này đời sau muốn gì đều được toại ý. Nếu có ai đó nói: “Xa lìa bố thí, sẽ được quả lành”, thì không thể có được. “Lìa tài sản được bố thí, lìa người lãnh thọ có bố thí, không lìa keo kiệt thành bố thí”, cũng không thể có được. Nếu thấy người không đến cầu xin, nhưng biết họ thiếu thốn, đem của cải ra bố thí, họ xin ít cho nhiều, xin vật xấu cho vật tốt, kêu người khác đến xin vật thí, tự mình đi đến bố thí, thì biết người này đời sau được

nhiều kho báu, những vật không đáng giá đều biến thành của báu. Vì đùa giỡn mà bố thí, không phải phước điền mà bố thí, không tin nhân quả mà bố thí, bố thí như vậy không gọi là bố thí. Nếu chỉ bố thí cho bậc phước điền, không thích bố thí cho người bình thường, thì người ấy đời sau được phước báo là không ưa bố thí. Nếu người bố thí xong rồi, sanh tâm hối hận, hoặc nếu cướp đoạt vật của người khác đem bố thí, thì người ấy dù, đời sau được tài vật, nhưng thường bị hao mòn, không tích tụ được. Nếu áp đảo quyến thuộc để có tài vật bố thí, thì người này, đời sau, dù được phước báo lớn, nhưng thân thường bị bệnh tật. Nếu trước đã không cúng dường cha mẹ, lại bức bách vợ con, tội tử khổ khổ, mà hành bố thí, thì đó là người ác, giả danh bố thí, chẳng phải đúng nghĩa bố thí. Người như vậy, mà bố thí thì không có lòng thương xót, không biết đền ơn, người này đời sau, dù được tài vật quý báu, thường bị đánh mất, không giữ gìn được, không thể đem ra sử dụng, thân nhiều bệnh khổ. Nếu người đúng như pháp, đem của ra bố thí, thì người này, đời sau, được vô lượng phước báo, có tài vật sử dụng. Nếu có người, không đúng như pháp, đem của ra bố thí, thì người này, dù đời sau được phước báo là thường nhờ cậy người khác mà được, nếu người khác ấy, chết đi liền bị nghèo cùng. Người trí quán sát kỹ cảnh vui của Trời, Người, vua Chuyển Luân Thánh Vương, dù là nhiệm mầu, nhưng đều vô thường, do vậy, trong khi bố thí chẳng mong cầu phước báo ở cõi Trời, Người.

Này thiện nam! Thí có hai loại: Tài thí và Pháp thí. Tài thí là bậc hạ, pháp thí là bậc thượng. Thế nào là pháp thí? Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di dạy bảo người khác về Tín, Giới, Đa văn, Trí tuệ, hoặc đem giấy mực cho người khác chép hoặc tự mình chép kinh điển của đức Như Lai, sau đó thí cho người, bảo họ đọc tụng, đó là pháp thí. Người bố thí như vậy, đời sau, được xinh đẹp không ai sánh bằng. Vì sao? Vì chúng sanh nghe pháp sẽ đoạn trừ tâm sân hận, do nhân duyên ấy mà đời sau thí chủ được nhiều tướng đẹp, không ai sánh bằng. Chúng sanh nghe pháp, sinh tâm Từ bi, không có giết hại, nhờ nhân duyên ấy, nhiều đời sau được sống lâu. Chúng sanh nghe pháp, nên không trộm cắp tài vật người khác, nhờ nhân duyên ấy, nhiều đời sau vị thí chủ được nhiều tài vật quý. Chúng sanh nghe pháp tâm thích bố thí, nhờ nhân duyên ấy nhiều đời sau thí chủ được nhiều sức khỏe. Chúng sanh nghe pháp đoạn trừ sự buông lung, nhờ nhân duyên ấy, thí chủ thân được an lạc. Chúng sanh nghe pháp đoạn trừ ngu si, nhờ nhân duyên ấy, đời sau thí chủ được biện tài vô ngại. Chúng sanh nghe pháp sanh tín tâm, không còn nghi ngờ, nhờ nhân duyên ấy, thí chủ được tín

tâm sáng suốt. Trì giới, bố thí, đa văn và trí tuệ cũng đều như vậy, do vậy, pháp thí thù thắng hơn tài thí.

Nếu có thuyết nói: “ Con tu pháp lành, cha làm điều ác, nhờ con tu phước lành khiến cha không bị vào đường ác”. Nghĩa ấy không đúng. Vì sao? Vì nghiệp của thân, khẩu và ý mỗi người mỗi khác. Nếu cha mất, rồi đoạ vào ngạ quỷ, con vì cha làm phước, thì có thể hưởng được. Nếu sanh lên cõi trời đều không nhớ nghĩ đến tài vật trong cõi người, vì trên cõi trời tài vật nhiệm mầu thù thắng hơn, còn nếu đoạ vào địa ngục, thân chịu khổ cực, không có thời gian nghĩ đến, do vậy không hưởng được, trong súc sanh hay loài người, cũng là như vậy. Còn bảo ngạ quỷ vì nhân duyên gì mà hưởng được? Do ngạ quỷ vốn có lòng tham lam, bôn sển, nên mới đoạ làm ngạ quỷ, đã làm thân ngạ quỷ thường hối hận tội lỗi trước, nhớ nghĩ muốn được, nên hưởng được phước người khác hồi hướng. Nếu người tạo nghiệp sanh trong một đường khác, còn quyến thuộc đoạ làm ngạ quỷ, thấy đều được hưởng, vì thế, người trí, vì ngạ quỷ mà siêng năng làm phước đức. Nếu đem y phục, thức ăn, nhà cửa, ngoạ cụ, tài vật riêng tư bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn v.v... và những người nghèo khổ, xin ăn, vì nhờ sự chú nguyện của họ khiến được phước đức, nhờ thần lực nhân duyên của lời chú nguyện trong lúc bố thí, nên người bị đoạ làm ngạ quỷ cũng được uy lực lớn, tùy vào sự bố thí đều được thừa hưởng, vì chỗ thác sanh của loài ngạ quỷ về là như vậy. Các loài ngạ quỷ về thức ăn không giống nhau, hoặc có loài ăn mủ, hoặc có loài ăn phân dơi, hoặc có loài ăn huyết tanh, đồ mửa, đồ đàm dãi, được vật thí rồi tất cả biến thành thức ăn ngon bổ nhất. Mặc dù đem nước cặn bồn rửa chén, thí cho loài có thể ăn được, có người ngăn giữ lại không cho ăn, thì vị thí chủ như thế cũng được phước đức, vì thí chủ đó có lòng Từ bi thương xót. Nếu cúng tế thì ai thọ hưởng? Tùy chỗ cúng tế mà có người thọ hưởng, hoặc gần rừng cây thì thần cây thọ hưởng, ở nhà, sông, suối, giếng, núi rừng, đồi cũng vậy, người cúng tế cũng được phước đức. Vì sao? Vì khiến những loài thọ hưởng sanh tâm vui mừng. Phước đức do cúng tế cũng có thể giữ gìn thân mạng và tài sản. Nếu nói giết súc vật để cúng tế cũng được phước đức. Nghĩa này không đúng. Vì sao? Vì không thấy người nào, ở đời trồng hạt Y Lan, mà mọc cây Chiên Đàn! Giết súc vật mà được phước đức? Nếu người muốn cúng tế nên dùng hương hoa, sữa, tô lạc, thuốc men. Muốn người chết được phước thì có ba thời: Mùa xuân tháng hai, mùa hạ tháng năm, mùa thu tháng chín.

Nếu người đem phòng xá, ngoạ cụ, thuốc men, vườn, rừng, ao,

giếng, trâu, dê, voi, ngựa và các vật sinh hoạt; bố thí cho người khác, bố thí xong rồi, thì người ấy mất phước đức của người ấy sẽ tùy theo tài vật đã bố thí lâu hay mau; phước đức thường sanh theo người đó, như bóng theo hình. Hoặc có thuyết nói: Sau khi chết thì, phước báo ấy liền mất. Nghĩa này không đúng. Vì sao? Vì vật hư hoại, không dùng trong hai thời ấy, mới là thì mất, chẳng phải mạng chung là mất! Nếu người xuất gia, theo tại gia học những sự vui mừng, ăn uống, trong những ngày lễ, theo pháp thế gian chẳng phải chân thật, nhưng cũng tin pháp thế gian và xuất thế gian; nếu có thể tùy theo tài vật của nhà mình, có tốt hay xấu, thường ưa bố thí; đó gọi là thí tất cả. Nếu đem từng phần của cơ thể, vợ con và vật quý trọng, bố thí cho người, đó gọi là bố thí không thể nghĩ bàn. Nếu có kẻ ác, người phá giới, oan gia, không biết ơn nghĩa, không tin nhân quả, cưỡng bức đòi xin, người có thể lực, người mạnh khỏe, người hay mắng nhiếc, kẻ sau khi giận dữ, đối bày tướng tốt; người rất giàu, sang, mà bố thí cho mười một hạng người như vậy, gọi là bố thí không thể nghĩ bàn.

Này thiện nam! Tất cả sự bố thí, có ba điều căn bản: Một: Thí cho người nghèo khổ vì tâm thương xót. Hai: Thí cho người oan gia vì không cầu trả ơn Ba: Thí cho người phước đức vì tâm vui mừng cung kính.

Này thiện nam! Nếu người có rất nhiều tài vật, trong rất nhiều năm cúng dường Tam Bảo, mặc dù được nhiều phước báo, nhưng không bằng khuyên người cùng chung nhau hoà hợp bố thí. Nếu người xem nhẹ tài vật ít, xấu, mà không chịu bố thí, thì người ấy, đời sau, càng thêm nghèo khổ. Nếu người cùng nhau chung bố thí tài vật và phước điền với tâm bình đẳng, thì phước báo của hai người ấy, không có gì khác nhau. Có người tâm và tài vật, đều đồng nhau, phước điền lại thù thắng nên được phước báo cũng thù thắng. Có người phước điền và tâm đều là bậc hạ, nhưng tài vật lại thù thắng, nên được phước báo cũng thù thắng. Có người phước điền và tài vật đều bậc hạ, nhưng tâm bố thí lại thù thắng, thì được phước báo cũng thù thắng. Có người phước điền và tài vật đều thù thắng, nhưng tâm bố thí là bậc hạ, thì phước báo không thù thắng.

Này thiện nam! Người trí khi bố thí, không mong cầu phước báo. Vì sao? Vì biết rõ có tạo nhân thì tức nhiên có kết quả. Nếu người: Không có tâm Từ bi; không biết ân nghĩa, không tham công của bậc Thánh nhân, tham tiếc tài sản, thân mạng, nặng lòng tham đắm, người như thế, không thể bố thí. Người trí quán sát kỹ tất cả chúng sanh ai là người cầu tìm tài vật mà không tiếc thân mạng, sau khi được tài vật lại

có thể đem ra bố thí cho người khác, nên biết người ấy có thể hy sinh cả thân mạng. Nếu người tham đắm, không thể xả bỏ tài sản, thì nên biết người ấy cũng tham tiếc thân mạng. Nếu xả bỏ thân mạng, quyết cầu tài vật để bố thí, thì nên biết người này là đại thí chủ. Nếu người được tài vật mà tham tiếc, không chịu bố thí, thì nên biết, người này, đã gieo hạt giống nghèo khổ ở đời sau. Vì thế, trong Khế kinh Như Lai nói: Trong bốn châu thiên hạ, người ở châu Diêm Phù Đề có ba việc thù thắng: Mạnh khỏe. Có tâm ghi nhớ. Hạnh trong sạch. Không thấy phước báo, mà vẫn có thể dự bị tạo nhân, không tham tiếc thân mạng để cầu tài vật, khi có tài vật rồi, lại diệt trừ được tâm bồn sển, để đem tài sản ra bố thí, bố thí xong rồi, tâm không hối hận, lại có thể phân biệt phước điền và không phước điền, nên gọi là mạnh khỏe.

Này thiện nam! Người sau khi bố thí, tâm sanh hối hận, đều do ba điều: Đối với tài sản còn sanh tâm tham trước. Học hỏi theo tà kiến. Thấy người thọ nhận có tội lỗi. Lại có ba điều: Sợ kẻ khác quả trách. Sợ tài sản hết phải chịu khổ. Thấy người khác sau khi bố thí phải chịu mọi khổ nạn.

Này thiện nam! Người trí trong ba giai đoạn bố thí, không có tâm hối, hận là nhờ có ba điều: 1. Sáng suốt tin nhân quả. 2. Gần gũi bạn lành. 3. Không tham đắm tài sản. Tin nhân quả lại có hai việc: Nhờ nghe pháp từ người khác. Trong tâm tự suy nghĩ. Gần gũi bạn lành, cũng có hai việc: Có niềm tin sâu xa. Có trí tuệ. Không tham đắm tài sản, cũng có hai việc: Quán vô thường, 2. Không được tự tại.

Này thiện nam! Thí chủ nếu có thể quán sát như thế mà thực hành bố thí, thì nên biết thí chủ ấy có thể đầy đủ hạnh bố thí Ba-la-mật, do vậy, trước khi Như Lai nói: Có bố thí, chẳng phải Ba-la-mật; có Ba-la-mật chẳng phải bố thí; cũng có bố thí cũng có Ba-la-mật; chẳng phải bố thí chẳng phải Ba-la-mật.

Này thiện nam! Người trí có ba hạng: 1. Có thể xả bỏ tài vật bên ngoài. 2. Có thể xả bỏ tài vật cả trong và ngoài thân. 3. Sau khi bố thí tài vật trong và ngoài thân, lại còn thêm việc giáo hoá chúng sanh. Thế nào là giáo hoá chúng sanh? Thấy người bần cùng, trước phải bảo: Ông có thể quy y Tam Bảo được chứ? Thọ trì trai giới được chứ? Nếu họ trả lời: “ Có thể thọ được”. Thì trước truyền Tam quy đến trai giới, sau đó bố thí tài vật. Nếu họ nói không thể thọ trì được, thì nên dạy: Nếu ông không thể thọ trì, thì nên nói theo ta: “ Tất cả các pháp là vô thường, vô ngã, Niết Bàn là vắng lặng”. Nếu họ trả lời có thể nói theo được, thì nên dạy họ nói sau đó bố thí cho họ. Nếu họ nói, tôi chỉ nói được

hai điều, không thể nói các pháp là vô ngã; thì nên dạy tiếp: Nếu ông không thể nói các pháp là vô ngã, thì có thể nói các pháp là không tự tánh? Nếu họ có thể trả lời là có thể nói được, thì dạy họ nói, rồi liền đem tài vật ra bố thí. Nếu trước có thể giáo hoá, sau bố thí như vậy, gọi là bậc đại thí chủ.

Này thiện nam! Nếu có thể giáo hoá chúng sanh như vậy, đến kẻ oán người thân cũng không có sự lựa chọn trong bố thí, gọi là bậc đại thí chủ.

Này thiện nam! Người trí nếu có tài sản quý báu, nên tu hành bố thí như vậy; còn nếu không có tài vật, thì phải thay nhau khuyên người có tài sản, khiến họ làm bố thí như vậy, nếu người thí chủ đó trước đã biết việc ấy rồi, thì không cần khuyên bảo mà nên đem sức mình đến để hỗ trợ.

Nếu người nghèo, không có tài vật, thì nên học chữa bệnh và chú thuật, tìm các phương thuốc bình thường, để có người cần dùng là đem bố thí cho họ. Chí tâm khám bệnh, nuôi dưỡng chữa trị cho lành. Khuyên người có tài sản, hợp tác để có đủ các thứ thuốc, hoặc là viên, hoặc là tán, hoặc nhiều thứ thuốc thang. Hiểu rõ về các thứ thuốc rồi, thì đi khắp mọi nơi tìm người trị bệnh, đặt bàn bắt mạch, khám biết bệnh gì, tùy theo bệnh ấy mà điều trị, lúc trị bệnh khéo biết phương tiện, dù bệnh nằm chỗ đờ bần, cũng không sanh tâm nhõm gớm, bệnh tăng biết tăng, bệnh giảm biết giảm; hoặc có thể biết thuốc này uống vào làm tăng thêm bệnh, biết thuốc kia có thể trị được bệnh. Nếu có người bệnh xin thứ thuốc làm tăng thêm bệnh, nên tìm phương tiện, tùy theo trường hợp, mà khuyên bảo, chớ nói không có, vì nếu nói không có, làm họ tăng thêm đau khổ. Nếu biết bệnh ấy, nhất định phải chết, cũng không nói chết, chỉ nên dạy họ quy y Tam Bảo, niệm Phật, Pháp và Tăng, siêng tu cúng dường, vì người ấy mà nói bệnh khổ đều do nhân duyên không tốt ở đời trước, nên mắc phải khổ báo ấy, nay nên sám hối. Người bệnh nghe rồi, nếu khởi tâm giận dữ, dùng lời thô ác mắng chửi, thì im lặng không nói lại, cũng không bỏ đi, nên nhớ ta là người đi chăm sóc bệnh, cẩn thận không trách cứ. Họ lành bệnh rồi, vẫn đến thăm hỏi, vì sợ sau này bệnh nặng trở lại, nếu thấy bình phục như lúc bình thường, tâm nên vui mừng, không cầu trả ơn. Nếu người bệnh chết, nên tìm cách mai táng, nói lời an ủi bạn bè, quyến thuộc, Không được dùng các thứ thuốc uống vào tăng thêm bệnh, đem bố thí cho người. Nếu điều trị bệnh, khi họ đã lành rồi, sanh tâm vui mừng, đem cho tài vật, cứ nên lãnh thọ, rồi đem bố thí cho những người nghèo khổ.

Nếu có thể chăm sóc, điều trị được như thế, nên biết người này, là đại thí chủ, là người chân thật cầu đạo Vô thượng Bồ-đề.

Này thiện nam! Người trí, lúc cầu đạo Bồ-đề, giả sử có nhiều tài vật quý báu, cũng nên học hỏi cách chữa bệnh như vậy. Tổ chức chăm sóc bệnh, mở phòng khám bệnh và cung cấp vật cần dùng cho người bệnh, như ăn uống, thuốc men...

Đường sá gồ ghề, lồi lõm, thì sửa lại bằng phẳng rộng rãi, dẹp bỏ gai góc, đá sỏi, các thứ dơ bẩn. Chỗ hiểm trở, có thể dùng ván, cây đà, dây v.v... đều đem thí cho, để sửa chữa lại. Những đoạn đường xa, trống vắng, thì nên đào giếng, trồng cây ăn trái, sửa sang khe suối. Ở chỗ không có cây lớn, vì người mà trồng cây có bóng mát, để có nơi cho mọi người gánh nặng mỗi mệt họ nghỉ; có thể vì họ, xây đắp nền cấp, xây dựng nhà khách và các thứ cần dùng, như bình, chậu, đèn đuốc, giường ghế, ngoạ cụ v.v... đều phải sắm đủ. Chỗ nước chảy dồn đọng lại những vật dơ bẩn, thì phải làm cầu cống. Ở những bến đò, bố thí cầu, ghe, tàu, bè, để những người không thể qua được, tự mình đưa qua, đối với những người già yếu, trẻ con ốm yếu, không có sức lực, tự tay mình dìu dắt đưa họ qua sông. Ở bên cạnh đường nên xây tháp, trồng hoa, cây ăn trái. Thấy người khiếp sợ liền ra tay cứu giúp, che giấu. Dùng tài vật hoặc lời khuyên lớn, người đuổi bắt, xin họ tha cho. Nếu thấy người đi đường, gần đến chỗ nguy hiểm, liền đến để đưa họ qua đoạn đường đó. Nếu thấy người mất đất đai, muốn quyên sinh, tùy nghi giúp cho và dùng lời khôn khéo khuyên lớn, an ủi. Nếu người đi xa mệt mỏi, nên cho họ tắm rửa, xoa bóp chân tay cho họ, thí cho giường nằm, nếu không có giường nằm, lấy cỏ mà trải, trời nóng dùng quạt và đưa áo xiêm cho họ mặc, trời lạnh cho họ lửa và y phục ấm, hoặc tự tay mình làm hoặc bảo người khác làm. Buôn bán ở chợ phải dạy người ta ngay thẳng, không vì tham lam dối gạt lẫn nhau. Thấy người đi đường, nên chỉ giúp người ta, chỗ nào nên đi, chỗ nào không nên đi, nghĩa là chỗ có nhiều nước, cỏ, không có giặc cướp thì nên đi, còn chỗ nào có nhiều tai nạn thì không nên đi. Thấy người mang giày, dép, áo xiêm, chén bát hư hoại, liền vì họ may vá, giặt rửa, nhuộm v.v..., có khi họ bị chuột, rắn, rệp, trùng độc len lỏi vào người, có thể giúp họ bắt bỏ đi. Bố thí phải đúng như ý muốn của người, luôn tạo sự thuận hợp. May vá, giặt rửa sạch sẽ những vật của Tăng thường trú, như toạ cụ, ngoạ cụ, trên nhà xí, nên để nước sạch, xà phòng hay tro đất sạch v.v... Nếu tự tay mình làm ra y phục, bình bát thì trước dâng lên cúng dường Đức Phật, cha mẹ, sư trưởng, Hoà thượng đều dùng sau đó mới tự dùng. Nếu dâng cúng chư

Phật, thì dùng hương hoa tốt, hễ ăn vật gì, thì trước cúng dường Sa-môn, Phạm chí sau mới tự dùng. Thấy người ở xa đến nên ân cần dịu dàng thăm hỏi, bố thí nước trong, tắm rửa thân thể và dầu xoa chân, hương hoa, dương chi, Bồn tắm, dầu thơm, nước thơm, mật, áo lót, người xoa dầu, khi họ tắm rửa xong, lại lấy các loại hương hoa, thuốc viên, thuốc bột, thực phẩm ăn uống, nước ngọt, tùy họ cần gì, đem ra bố thí, hoặc bố thí dao cạo tóc, cạo râu, đẩy lọc nước, kim, chỉ, áo bá nạp, giấy, bút, mực v. v... Nếu không thường bố thí được như vậy, thì chọn những ngày trai mà bố thí. Nếu thấy người mù tự mình đến cầm tay, cho gậy, chỉ đường. Nếu thấy người nghèo khổ của tài sản hao tổn, cha mẹ đều chết, nên lấy tài vật đem cho, dùng lời dịu dàng nói pháp, an ủi, khuyên lớn, khéo léo nói về hai quả của phiền não và phước đức.

Này thiện nam! Nếu có thể tu tập bố thí như vậy, gọi là thí chủ thanh tịnh.

Này thiện nam! Bồ-tát có hai hạng: Bồ-tát tại gia và Bồ-tát xuất gia. Bồ-tát xuất gia làm thí chủ thanh tịnh, không lấy làm khó, Bồ-tát tại gia, làm thí chủ thanh tịnh mới thật là khó. Vì sao? Vì Bồ-tát tại gia có nhiều nhân duyên xấu ác ràng buộc.

Phẩm 20: TAM QUY THANH TỊNH

Thiện Sanh bạch Phật:

- Bạch Đức Thế Tôn! Như trước đây Ngài dạy: “ Có người đến xin trước phải dạy Tam quy cho họ, sau mới “Bố thí”. Vì nhân duyên gì phải thọ Tam quy? Thế nào gọi là Tam quy?”

Phật dạy:

- Này thiện nam! Vì để phá trừ các sự đau khổ, diệt trừ phiền não, thọ hưởng an vui tịch diệt không có gì sánh bằng, do nhân duyên ấy, mà phải lãnh thọ Tam quy.

Này thiện nam! Tam quy nghĩa là Phật, Pháp và Tăng. Phật là người có thể nói nguyên nhân phá trừ phiền não, được giải thoát chân chánh; Pháp là cách thức để phá trừ nguyên nhân phiền não và được giải thoát chân thật; Tăng là người lãnh thọ giáo pháp, phá trừ phiền não, nhờ đó mà được giải thoát chơn chánh. Hoặc có thuyết nói: “ Nếu như vậy, tức chỉ có Nhất quy y ” . Nghĩa này không đúng. Vì sao? Vì Đức Như Lai có ra đời hay không ra đời, chánh pháp vốn thường có, không phân biệt. Như Lai ra đời mới có sự giảng giải rõ ràng; vì thế phải quy y riêng Phật. Như Lai ra đời hay không ra đời, chánh pháp vẫn thường có mà không người lãnh thọ, chỉ có các đệ tử Phật mới lãnh thọ, vì thế phải quy y riêng Tăng. Con đường đưa đến giải thoát chơn chánh gọi là Pháp. Không có thầy chỉ dạy, một mình tự giác ngộ lấy gọi là Phật, có thể theo đúng như chánh pháp mà thọ trì gọi là Tăng. Nếu không có Tam quy, vì sao nói có bốn niềm tin bất hoại? Người được Tam quy hoặc đủ, hoặc không đủ. Thế nào gọi là đủ? Nghĩa là quy y cả Phật, Pháp và Tăng. Thế nào là không đủ? Nghĩa là Đức Như Lai chỉ quy y đối với pháp.

Này thiện nam! Người được Tam quy đầy đủ như các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di.

Này thiện nam! Phật, Duyên-giác và Thanh-văn khác nhau, vì thế Tam Bảo không thể không khác. Thế nào gọi là khác? Lúc phát tâm khác, khi đắc đạo khác, khi tu hành khác và tánh phần đều khác, do vậy gọi là khác. Vì nhân duyên gì mà nói Phật tức là Pháp? Vì có thể giảng giải được pháp, nên gọi là Phật, thọ lãnh giáo pháp, phân biệt giảng thuyết gọi là Tăng. Có thuyết nói: Phật cũng nhập vào hàng ngũ chúng

Tăng, thì không có Tam Bảo, tam quy y và bốn niềm tin bất hoại. Nghĩa này không đúng. Vì sao? Vì Phật nếu nhập vào hàng ngũ Tăng, thì không có Tam bảo sao? Không có ba quy y, bốn niềm tin bất hoại sao?

Này thiện nam! Pháp của Bồ-tát khác pháp của Phật cũng khác.

Bồ-tát có hai hạng: Hậu thân Bồ-tát. Lúc tu tập đạo lí. Quy y hậu thân của Bồ-tát gọi là quy y Pháp. Quy y Bồ-tát lúc tu tập gọi là quy y Tăng, quán pháp Hữu vi có rất nhiều tội lỗi, ở riêng một nơi tu tập được vị cam lồ, nên gọi là Phật. Tất cả pháp giới Vô lậu, Vô vi gọi là Pháp. Thọ trì giới cấm, đọc tụng, giảng giải mười hai bộ kinh, gọi là Tăng. Nếu có người nói: “ Như Lai đã diệt độ rồi, quy y Phật là quy y thế nào?”

Này thiện nam! Quy y pháp vô học của các Đức Phật, trong đời quá khứ, quy y như vậy, gọi là quy y. Như lúc trước, Như Lai dạy trưởng giả Đề Vị, nên quy y chúng Tăng đời sau. Quy y chư Phật đời quá khứ, cũng như vậy. Phước điền, quả báo có nhiều hay ít sai khác, chia ra làm ba. Nếu Phật còn tại thế và sau khi vào Niết Bàn, phước báo của sự cúng dường không có sai khác. Người lãnh thọ quy y cũng như thế. Như Phật còn tại thế, vì hàng đệ tử mà chế ra giới luật, khi đức Phật đã tịch diệt, có người huỷ phạm, cũng bị tội báo, quy y chư Phật quá khứ, cũng như vậy, Như lai lúc gần Niết Bàn, tất cả Trời, Người vì sự Niết bàn của Phật, dâng lên cúng dường rất nhiều tài vật, bấy giờ Như Lai chưa vào Niết Bàn, vẫn còn tại thế nhưng thọ nhận những sự cúng dường của đời sau, quy y chư Phật trong quá khứ cũng như vậy. Thí như người có cha, mẹ ở xa, người ấy có lúc giận dữ chửi mắng, cũng bị mắc tội, hoặc có lúc cung kính, khen ngợi cũng được phước báo. Quy y chư Phật ở đời quá khứ, cũng như vậy. Vì thế Như Lai nói: Như Lai còn tại thế và sau khi Niết Bàn, có thiết lễ cúng dường, thì người cúng dường hưởng phước báo cũng giống nhau.

Này thiện nam! Có người nam hay nữ có thể nói ba lần pháp Tam quy, gọi là Ưu-bà-tắc, gọi là Ưu-bà-di. Chư Phật chỉ quy y Pháp, nhưng Pháp do Phật thuyết giảng, nên được hiển hiện, vì thế trước tiên nên quy y Phật. Thanh tịnh thân, khẩu, ý, chí tâm niệm Phật. Niệm rồi xa lìa được sợ hãi, khổ não, do vậy nên quy y Phật trước. Người trí soi xét kĩ về trí tuệ và giải thoát của Đức Như Lai là hơn hết có thể giảng pháp giải thoát và nhân duyên giải thoát, có thể thuyết giảng về cõi vắng lặng vô thượng, có thể làm khô cạn biển lớn khổ não sanh tử, oai nghi đỉnh đạt, ba nghiệp vắng lặng, vì thế, trước tiên nên quy y Phật. Người trí quán sát sâu xa về pháp trong cõi sanh tử là nỗi khổ lớn, nhờ đạo lí chơn chánh vô thượng, mới có thể diệt trừ. Pháp sanh tử là khát ái, nghèo đói, vị cam lồ Vô thượng mới làm no đủ cả. Pháp sanh tử là lo sợ, hiểm nạn, chánh pháp cao cả diệt trừ được hết. Sanh tử là sai lầm, không đúng sự thật, Vô thường cho là thường, vô ngã cho là ngã, không an lạc cho là an lạc, không thanh tịnh cho là thanh tịnh, chánh pháp cao

quí thì diệt trừ được tất cả, do nhân duyên ấy nên quy y Pháp. Người trí nên quán sát đồ chúng của ngoại đạo là những người không có hổ thẹn, sống không đúng pháp, tuy có tu tập, nhưng không biết con đường chơn chánh, dù có cầu giải thoát nhưng không đạt được mục đích, dù được một ít pháp lành của thế tục, nhưng ích kỷ không dạy lại cho người, không phải tánh của việc thiện mà tưởng là việc thiện. Còn Tăng chúng của Phật tâm đều vắng lặng, tâm thương yêu rộng lớn, ít ham muốn, biết đủ, sống như chánh Pháp, tu đạo chơn chánh, chúng được giải thoát, sau khi chứng đắc đạo quả đem dạy lại cho tất cả mọi người, vì thế nên quy y Tăng. Nếu biết lễ bái Tam Bảo như vậy, cung kính đón tiếp, tôn trọng, khen ngợi, như pháp vững tin, không còn nghi ngại ấy mới gọi là cúng dường Tam Bảo. Nếu có người nào, đã quy y Tam Bảo, dù không thọ giới, nhưng diệt trừ tất cả pháp xấu ác, tu tập tất cả các pháp chơn thiện, tuy ở tại gia, sống đúng chánh pháp, thì cũng gọi là Ưu-bà-tắc. Nếu có ai đó nói: “ Trước không quy y Phật, Pháp, Tăng Bảo, thì nên biết người ấy không được đắc giới”. Nghĩa ấy không đúng. Vì sao? Vì trước kia Như Lai đã dạy: “ Thiện lai Tỳ-kheo!” Là người dù chưa được quy y Tam Bảo, nhưng mà giới luật đã được đầy đủ. Hoặc nếu có ai đó nói: “ Nếu không thọ đủ tất cả các giới, tức không được giới. Pháp Bát quan Trai giới cũng như vậy”. Nghĩa này không đúng. Vì sao? Vì không thọ đủ nên không được giới, nhưng có người chỉ cầu Ưu-bà-tắc, làm sao được giới, nhưng thật sự vẫn là được giới, chỉ không trọn đủ hoàn toàn đó thôi. Bát Quan Trai giới, nếu không thọ đủ, dù không gọi Trai, nhưng có thể được gọi là lành.

Này thiện nam! Nếu có thể làm trong sạch thân, khẩu, ý nghiệp mà thọ giới Ưu-bà-tắc, thì gọi là năm ấm. Vậy thế nào gọi là năm ấm? Không lãnh thọ sự hiểu biết sai lầm, không nói về sự hiểu biết sai lầm, mà chỉ tin, hiểu cái đúng và chỉ nói điều hiểu biết đúng, tu hành chánh pháp thì gọi là năm ấm.

Thọ Tam quy rồi, mà làm các việc si mê, thọ pháp ngoại đạo và lời dạy của trời Tự Tại, ấy là nhân duyên mất Tam quy. Nếu người chất phác, chân thật, tâm không tham lam, tu hành, biết hổ thẹn, ít ham muốn biết đủ, người ấy không lâu sẽ được thân tâm thanh tịnh. Nếu có người tạo ra nhiều thứ nghiệp xấu, muốn được an vui, nên tu tập nghiệp lành, như việc buôn bán ở chợ, nhưng kì thật tâm người ấy, không thương yêu chúng sanh, như vậy, người ấy không được pháp Tam quy. Nếu người vì giữ gìn nhà cửa, thân mạng, mà cúng tế các vị thần, thì người ấy không gọi là mất pháp quy y, nếu người chí tâm tin ngoại đạo, có thể cứu được

tất cả lo sợ, mà lễ bái họ, thì người này mới mất pháp Tam quy. Nếu nghe theo các trời, có vị từng thấy công đức của Phật hơn mình, mà lễ bái cúng dường, thì người ấy, mất pháp Tam quy. Hoặc có lúc lễ bái Tự tại Thiên vương, cũng như lễ bái các vị vua thế gian, trưởng giả, người quý phái, các bậc có tuổi có đức hạnh, người như vậy, không mất pháp Tam quy. Dù có phải lễ bái giáo pháp tà đạo, cũng nên cẩn thận, không được lãnh thọ, lúc cúng dường các vị trời, nên khởi tâm Từ bi, vì để giữ gìn tài sản, đất nước và sự lo sợ của dân. Giáo thuyết của tà kiến, tại sao không lãnh thọ? Người trí nên quán sát kỹ giáo pháp ngoại đạo, vì họ nói: “ Tất cả vạn vật, đều do trời Tự tại tạo ra ”. Nếu do trời Tự tại tạo ra, vì sao ngày nay Như Lai phải tu pháp thiện? Hoặc nói : “ Rơi mình xuống vực sâu, nhảy vào lửa, nhịn đói, xả bỏ thân mạng tức thì hết khổ”. Đó là nguyên nhân khổ, sao nói là thoát khổ? Tất cả chúng sanh tạo nghiệp thiện ác và do nghiệp duyên mà tự chịu quả báo. Nếu có thuyết nói: “ Tất cả vạn vật, thời tiết, trăng sao, đều do trời Tự tại tạo ra”. Tà thuyết nói như vậy, thì ta cần gì tạo ra các công việc trong hiện tại và đâu có nhận lãnh nghiệp quả quá khứ làm gì? Người trí biết rất rõ nghiệp quả như vậy, tại sao còn nói thời tiết, trăng sao do trời Tự tại tạo ra! Còn nếu nói thời tiết, trăng sao là nhân duyên thọ chịu những khổ vui; thì thiên hạ có cùng thời tiết, tinh tú, tại sao có người khổ, có người vui, có người nam, có người nữ? Cõi Trời, A-tu-la có cùng thời tiết, đồng sanh một tinh tú, sao có lúc cõi Trời hơn A-tu-la, hoặc có lúc A-tu-la hơn cõi Trời, mà không như nhau? Hoặc có lúc các vị vua cùng thời tiết, cùng tinh tú, cùng chung pháp chế cai trị, mà có người mất nước, có người giữ gìn được đất nước? Các ngoại đạo cũng nói: “ Nếu có năm tháng xấu, tinh tú xấu xuất hiện, nên dạy chúng sanh, tu tập pháp lành, để tống khứ tai hoạ”. Nếu đã do năm tháng xấu và tinh tú xấu sinh ra, tại sao tu tập pháp thiện lại diệt trừ được? Do nhân duyên ấy, người trí sao thọ lãnh giáo pháp của ngoại đạo?

Này thiện nam! Tất cả chúng sanh, tùy theo nghiệp đã tạo, nếu tu theo sự chân chánh sẽ được an lạc, nếu tu theo sự hiểu biết sai lầm, sẽ bị khổ đau. Do tu nghiệp thiện, mà được tự tại, được tự tại rồi chúng sanh gần gũi, mình sẽ nói nhân duyên tạo nghiệp lành mà được tự tại, tất cả chúng sanh đều do nhân duyên tu nghiệp lành, nên hưởng được an lạc, chứ không phải do năm tháng xấu, hay tinh tú không tốt.

Này thiện nam! Vua A-Xà Thế và ĐỀ-Bà-Đạt-Đa đều do nhân duyên tạo nghiệp xấu ác, nên đọa vào địa ngục, không phải do năm tháng xấu, tinh tú không tốt, mà bị quả báo đó. Uất-Đầu-Lam-Phất do

nhân duyên tà kiến, đời sau bị đọa vào trong địa ngục lớn.

Này thiện nam! Tất cả pháp thiện do lòng tham muốn làm căn bản, nhờ nhân duyên tham muốn mà được Tam Bồ-đề và quả giải thoát. Vào trong pháp xuất gia, phá trừ các nghiệp xấu và nghiệp trong ba cõi, năng thọ trì giới luật, gần gũi chư Phật, bố thí và xả cho tất cả người ăn xin, tu tập định tánh, diệt trừ quả báo xấu ác, tiêu diệt tội lỗi, quyết được “Định Tự”, xa lìa ba chướng, khôn khéo tu tập diệt trừ phiền não, ấy là nhân duyên tham muốn để thọ trì Tam quy, nhờ thọ trì Tam quy mà được thọ giới, đã thọ giới rồi nên hiểu biết tu tập hơn hẳn hàng Thanh-văn. Có người lo sợ suser, cạp, sói, các loại thú dữ .v.v... quy y với Phật còn được giải thoát, huống chi là người phát tâm lành cầu đạo xuất thế mà không được giải thoát? Ông Cấp Cô Độc dạy bảo mọi người trong nhà. Đến như người con, còn ở trong thai cũng cho thọ Tam quy. Người con trong thai thật ra không thể thành tựu Tam quy. Tại sao? Vì pháp Tam quy cần phải từ chính miệng mình phát ra lời nói. Mặc dù không được thành tựu nhưng cũng được ủng hộ.

Này thiện nam! Các ngoại đạo nói: “Tất cả thế gian đều do trời Tự Tại tạo ra”. Họ cũng nói: “Vào đời sau hơn trăm kiếp, sẽ có một vị Huyền Hoá xuất thế, họ nói người Huyền Hoá ấy tức chỉ cho Phật. Nếu trời Tự Tại có thể làm Phật, thì tại sao Phật phá nghĩa quy y của trời Tự Tại? Nếu trời Tự Tại không thể làm Phật, tại sao nói tất cả thế gian đều do trời Tự Tại tạo ra? Ngoại đạo lại nói: Trời Đại Phạm thiên vương, Trời Đại Tự Tại, Tỳ Nụ Thiên Chủ đều là một, lại nói chỗ sanh của mỗi vị có khác nhau. Trời Tự Tại có các tên: Thường, Chủ, Hữu, Luật Đà, Thi Bà, mỗi mỗi tên đều có sự khác nhau, cũng cầu giải thoát, cũng là giải thoát. Nghĩa này không đúng. Vì sao? Vì Trời Tự Tại sanh ra chúng sanh, tạo ra các cõi, tạo nghiệp thiện ác và các nghiệp quả báo, tạo tham, sân, si trói buộc chúng sanh, lại nói chúng sanh lúc được giải thoát đều vào trong thân, do vậy giải thoát là pháp vô thường. Nghĩa này không đúng. Vì nếu vô thường, thì làm thế nào được gọi là giải thoát? Như con Bà-la-môn trở lại được sống lâu. Do vậy không nên gọi trời Tự Tại và ba vị trời kia, cũng không được gọi là một. Vì sao? Vì người A-chu-na, mà Tỳ-nụ-đại thiên, vì họ tạo pháp giải thoát, do ý nghĩa ấy mà gọi là một. Nếu nói giải thoát là vô thường, thì nên biết là huyễn, chứ không phải Phật là huyễn. Nếu biết được chánh kiến, chơn ngã rõ ràng, đó là giải thoát. Lại có thuyết nói: “Thấy được vi trần gọi đó là giải thoát”. Lại có thuyết nói: “Thấy được tánh khác, ngã khác, gọi là giải thoát”. Nghĩa ấy không đúng. Vì sao? Vì có khả năng tu tập

đạo lí, thì thấy được Tứ đế chân thật, thì người ấy mới thấy được tánh, thấy được ngã. Nếu người đã thọ Tam quy, người ấy có thể thấy được Tứ đế chân thật. Tam quy chính là cội nguồn của tất cả thiện pháp, cho đến cội nguồn của Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Bồ-tát có hai hạng: Bồ-tát tại gia và Bồ-tát xuất gia. Bồ-tát xuất gia hành thanh tịnh Tam quy, không lấy làm khó, Bồ-tát tại gia, hành thanh tịnh Tam quy mới thật là khó. Vì sao? Vì Bồ-tát tại gia, có nhiều nhân duyên xấu ác ràng buộc.

Phẩm 21: BÁT QUAN TRAI GIỚI

Thiện Sanh bạch Phật:

- Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có người thọ Tam quy Trai giới, thì người ấy, được những phước báo gì?

Phật dạy:

- Nay thiện nam! Nếu có người, được thọ Tam quy Y, nên biết, người này, được phước báo không cùng tận.

Này thiện nam! Nước Ca-Lăng-Già, có kho tàng chứa bảy báu, gọi là Tân-già-la. Dân chúng trong nước đó bao gồm lớn nhỏ, nam nữ, nếu dùng xe cộ, voi, ngựa, lạc đà, lừa v.v... chở trong bảy ngày, bảy tháng và bảy năm, cũng không thể hết. Nếu có người chí tâm thọ Tam quy Trai giới, thì người ấy được công đức phước báo nhiều hơn vật báu của kho tàng kia.

Này thiện nam! Nước Tỳ-đề-ha có kho bảy báu, tên là Bán-lăng-ca. Dân chúng trong nước đó, bao gồm lớn nhỏ, nam nữ nếu dùng xe cộ, ngựa, voi, lạc đà, lừa v.v... chở đi bảy ngày, bảy tháng, bảy năm cũng không thể hết được. Nếu có người, chí tâm thọ Tam quy Trai giới, thì người ấy được công đức phước báo nhiều hơn vật báu của kho tàng kia.

Này thiện nam! Nước Ba-La-Nại, có kho bảy báu, tên là Nhường Khư. Dân chúng trong nước ấy lớn nhỏ, nam nữ nếu dùng xe cộ, ngựa, voi, lạc đà, lừa v.v... chở đi trong bảy ngày, bảy tháng, bảy năm cũng không hết vật báu, trong kho bảy báu kia. Nếu có người thọ trì Tam quy Trai giới, thì người ấy công đức phước báo có được sẽ nhiều hơn vật báu trong kho tàng kia.

Này thiện nam! Nước Càn-đà-la có kho bảy báu, tên là Y-La-Bát-Đa. Dân chúng trong nước ấy bao gồm lớn nhỏ, nam nữ thường, nếu dùng xe cộ, voi, ngựa, lạc đà, lừa v.v... chở đi trong bảy ngày, bảy tháng, bảy năm cũng không thể hết vật báu trong bảy kho tàng ấy. Nếu có người chí tâm thọ Tam quy trai giới, thì công đức phước báo, của người này có được nhiều hơn vật báu của kho tàng kia.

Này thiện nam! Có người theo người khác, ba lần thọ Tam quy, ba lần thọ, Tám giới, đó gọi là đầy đủ Ưu-bà-tắc trai giới, một ngày một đêm khi ánh sáng mặt trời vừa xuất hiện là lúc xả giới, cho nên không được bên tượng Phật cầu thọ giới. Phải theo người nào căn bản thanh tịnh, thọ rồi thanh tịnh tu tập, giác quán thanh tịnh, tâm niệm thanh tịnh và cầu phước báo thanh tịnh, đó mới gọi là Tam quy, Trai giới thanh tịnh.

Này thiện nam! Nếu người quy y và thọ Tám Trai giới thanh tịnh như thế, ngoài năm tội ngũ nghịch ra, còn tất cả tội khác, đều diệt trừ được hết. Do vậy giới này, không thể một lúc mà hai người cùng thọ. Vì trong một lúc mà hai người cùng thọ, thì nhân duyên gì một người hủy phạm, một người kiên trì? Vì thần lực của giới này, nên đời sau, trong cuộc sống không làm việc ác, đã thọ giới rồi, có tạo lỗi lầm không bao giờ mất giới. Nếu trước đó, quan sai đem sắc lệnh đến để xử tử một người, nhưng lệnh chậm chưa đến, người thọ lệnh liền phát tâm thọ Trai giới, lúc thọ Trai giới thì lệnh đến nên phải giết, mặc dù cùng một lúc, nhưng nhờ oai lực của giới, mà không mắc tội sát sanh. Nếu có người quyền quý, thường hay ra lệnh làm các việc ác, mà muốn thọ Trai giới, thì trước nên cảnh tỉnh họ phải diệt trừ các điều ác, để được trong sạch, nếu trước không bảo họ diệt trừ các điều ác, mà liền cho họ thọ Trai giới; như vậy không được gọi là Trai giới. Người muốn thọ Trai giới, trước phải báo cho người lãnh đạo trong địa phương của mình: Tôi muốn thọ Trai giới, hãy đến những ngày Trai giới, phải đình chỉ những hình phạt. Nếu thọ trì Trai giới thanh tịnh như vậy, thì người ấy được vô lượng phước báo, cho đến mọi sự an lạc cao quý.

Khi Phật Di Lặc ra đời, người thọ Trai giới cả trăm năm, không bằng đời Như Lai bây giờ chỉ một ngày đêm. Vì sao? Vì hiện tại đời này chúng sanh đầy đủ những điều ô trược, vì thế Như Lai vì bà Lộc Tử nói: Này thiện nữ! Nếu cây Sa La có thể thọ Tám Trai giới, thì cũng được hưởng an vui nơi cõi Trời, Người với niềm vui cao quý.

Này thiện nam! Tám Trai giới này, tức là chuỗi ngọc để trang nghiêm Bồ-đề vô thượng. Trai giới như vậy, vừa dễ thọ trì, mà lại được nhiều công đức; nếu có người, cảm thấy thọ trì dễ như vậy, mà không thọ trì, đó là người buông lung.

Này thiện nam! Bồ-tát có hai hạng: Bồ-tát tại gia và Bồ-tát xuất gia. Bồ-tát xuất gia, dạy bảo chúng sanh, thọ trì thanh tịnh Tám Trai giới không khó, Bồ-tát tại gia, dạy bảo người khác thọ trì thanh tịnh Tám Trai giới, mới thật là khó. Vì sao? Vì Bồ-tát tại gia có nhiều nhân duyên xấu ác ràng buộc.

